

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Vụ Đông Xuân năm 2025-2026, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ có tổng cộng **481.464 ha** lúa (thấp hơn 7.151 ha so với vụ Đông Xuân năm 2024-2025) cần dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện phục vụ gieo cấy. Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019 ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng; số 922/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng ban hành kèm theo Quyết định số 740/QĐ-TTg, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức xây dựng và thông báo lịch lấy nước, gồm 2 đợt tổng cộng 12 ngày: Đợt 1 từ 0 giờ 00' ngày 16/1 đến 24 giờ 00' ngày 20/1/2026 (5 ngày), Đợt 2 từ 0 giờ 00' ngày 29/1 đến 24 giờ 00' ngày 4/2/2026 (7 ngày); mực nước tại trạm Thủy văn Hà Nội trong Đợt 1 duy trì không thấp hơn 1,6 m; Đợt 2 các nhà máy thủy điện vận hành tối đa công suất phát điện để tăng cường nguồn nước về hạ du.

Thực tế, tiến độ lấy nước được các địa phương nỗ lực đẩy nhanh hơn dự kiến, để bảo đảm tiết kiệm nước từ các hồ chứa thủy điện, Đợt 2 đã được điều chỉnh linh hoạt; đặc biệt, trong 2 ngày cuối của Đợt 2, giảm dòng chảy, chỉ duy trì liên tục mực nước tại Sơn Tây ở mức 1,3-1,5 m. Thông tin tổng hợp công tác lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC VÀ CÔNG TÁC LẤY NƯỚC PHỤC VỤ GIEO CẤY LÚA ĐÔNG XUÂN

1. Tình hình nguồn nước

Thời tiết khu vực Bắc Bộ trong thời gian các đợt lấy nước phổ biến mưa không đáng kể hoặc không mưa, tổng lượng mưa từ ngày 15/1 đến ngày 20/1/2026, ở các tỉnh miền núi phía Bắc từ 0-3 mm, Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ từ 10-15 mm (riêng Phú Thọ, Hà Nội, Ninh Bình từ 3-6 mm).

Để bảo đảm bổ sung nước cho hạ du theo kế hoạch, các hồ chứa thủy điện đã tăng cường phát điện trước các đợt lấy nước khoảng 2,0-2,5 ngày để dâng mực nước hạ du các sông.

Thực tế trong Đợt 1, mực nước trung bình cả đợt tại trạm thủy văn Hà Nội đạt 1,61 m, cao nhất đạt 1,99 m (ngày 20/1/2026). Với mực nước trong Đợt 1, các công trình thủy lợi đã được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, các trạm bơm đã chiến đấu điều kiện để vận hành lấy nước; tình hình xâm nhập mặn giảm hơn so với một số năm gần đây, các công trình thủy lợi vùng ven biển bảo đảm bảo điều kiện vận hành ngay từ ngày đầu lấy nước.

Trong Đợt 2, mực nước bình quân tại trạm thủy văn Hà Nội từ ngày đầu đợt lấy nước đến hết ngày 2/2 (tổng cộng 5 ngày đầu của Đợt 2) đạt 1,75 m, cao nhất đạt 2,24 m vào ngày 2/2/2026; mực nước bình quân tại trạm thủy văn Sơn Tây từ ngày 3/2 đến 4/2/2026 (2 ngày cuối) là 1,62 m. Việc duy trì mực nước trong Đợt 2 đáp ứng tốt yêu cầu, bảo đảm yêu cầu đẩy mặn và đủ điều kiện cho một số công trình thủy lợi vận hành lấy nước hiệu quả.

Tổng lượng xả của các hồ chứa thủy điện cả 2 đợt là **3,348 tỷ m³**, gồm: Đợt 1 là **1,609 tỷ m³**, Đợt 2 là **1,739 tỷ m³**, thấp hơn 0,652 tỷ m³ so với tổng lượng nước xả dự kiến của Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, thấp hơn hầu hết các năm có điều kiện thời tiết tương tự, cụ thể: thấp hơn 0,272 tỷ m³ so với năm 2023, 0,892 tỷ m³ so với năm 2022, 1,792 tỷ m³ so với năm 2021. Tổng lượng nước xả ở mức đáp ứng theo khuyến nghị của Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình mùa cạn năm 2025-2026 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường công bố tại Quyết định số 4822/QĐ-BNNMT ngày 14/11/2025 (3,2 - 3,7 tỷ m³).

2. Việc vận hành lấy nước của các công trình thủy lợi

Mực nước thực tế trên hệ thống sông Hồng trong các đợt lấy nước cơ bản phù hợp với kịch bản tính toán, tạo điều kiện các công trình thủy lợi đã được sửa chữa, nâng cấp hạ thấp cao trình lấy nước, các trạm bơm đã chiến đấu và các cống lấy nước vùng triều có điều kiện vận hành tốt. Tuy nhiên, do tình trạng hạ thấp mực nước trên hệ thống sông tiếp tục diễn biến nhanh, dẫn đến các công trình chưa được đầu tư nâng cấp như cống Liên Mạc (Thành phố Hà Nội), Long Tửu (tỉnh Bắc Ninh) tiếp tục không đủ điều kiện vận hành lấy nước trong các đợt lấy nước.

(Diễn biến mực nước, khả năng vận hành của một số cửa lấy nước tại Phụ lục kèm theo)

3. Tình hình lấy nước phục vụ gieo cấy

Kết thúc Đợt 1, diện tích có nước là **246.773 ha/481.464 ha, đạt 51,25%** diện tích gieo cấy theo kế hoạch. Trong thời gian giữa Đợt 1 và Đợt 2, các địa phương vẫn tiếp tục vận hành các công trình thủy lợi nội đồng để đưa nước lên ruộng từ nguồn đã tích trữ trong hệ thống kênh mương nên diện tích có nước đến trước Đợt 2 là **356.814 ha/481.464 ha, đạt 74,11 %** diện tích gieo cấy theo kế hoạch (tăng 22,9% so với khi kết thúc Đợt 1).

Tính đến hết Đợt 2 (ngày 4/2), tổng diện tích đã lấy được nước là **437.010 ha/481.464 ha, đạt 90,8%** diện tích gieo cấy theo kế hoạch; gồm: Ninh Bình 97,7%, Hưng Yên 96,3%, Phú Thọ 95,8%, Hải Phòng 89,6%, Bắc Ninh 84,8%, Hà Nội 71,6%. Các diện tích chưa đủ nước còn lại chủ yếu thuộc các khu vực đã có công trình chủ động vận hành, không phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện, sẽ tiếp tục được các địa phương bảo đảm cung cấp đủ 100% diện tích gieo cấy theo kế hoạch.

(Tổng hợp diện tích lấy nước của các địa phương tại Phụ lục kèm theo)

4. Đánh giá thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Lịch lấy nước của từng đợt được xác định phù hợp với kỳ triều cường, tính toán cụ thể bằng mô hình toán để xác định khoảng thời gian xả nước tiết kiệm nhất và cơ bản phù hợp với nhu cầu lấy nước phục vụ gieo cấy của các địa phương.

- Một số công trình lấy nước được nâng cấp mới thuộc Thành phố Hà Nội gồm trạm bơm dã chiến Trung Hà (từ vụ Đông Xuân 2024-2025), trạm bơm Phù Sa mới (năm 2025) đã giải quyết khó khăn về nguồn nước cho các vùng tưới thuộc hệ thống thủy lợi Sông Tích, giúp đẩy nhanh tiến độ lấy nước chung và giảm nhu cầu nước bổ sung từ các hồ chứa thủy điện.

- Các cửa lấy nước, hệ thống kênh dẫn nước trong các hệ thống công trình thủy lợi được các địa phương đầu tư nạo vét tốt đã tạo thuận lợi cho việc dẫn nước vào ruộng.

- Xâm nhập mặn trong các đợt lấy nước vụ Đông Xuân 2025-2026 thấp hơn so với vụ Đông Xuân 2024-2025 và một số năm gần đây đã giúp các địa phương vùng ảnh hưởng triều lấy nước thuận lợi hơn.

- Đơn vị khai thác công trình thủy lợi ở các địa phương đã chủ động tổ chức vận hành công trình để lấy nước trước đợt xả nước, đặc biệt thời gian giữa Đợt 1 và Đợt 2, đồng thời tích trữ trong các vùng trũng, ao hồ, hệ thống kênh mương để đưa nước lên ruộng trong thời gian giữa các đợt lấy nước.

- Công tác chỉ đạo sát sao từ lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian lấy nước.

b) Khó khăn

- Tình trạng hạ thấp lòng dẫn sông Hồng tiếp tục diễn biến phức tạp làm mực nước sông tiếp tục bị hạ thấp, ảnh hưởng đến hiệu quả lấy nước của các công trình thủy lợi.

- Tập quán lấy nước và gieo cấy của các địa phương khác nhau dẫn đến tiến độ lấy nước không đồng đều. Một số địa phương có tập quán lấy nước muộn, cấp nước bằng các trạm bơm đã chiến nên cần thời gian lấy nước dài.

- Một số công trình thủy lợi lấy nước tại tỉnh Phú Thọ chưa bảo đảm chủ động vận hành thích ứng với tình trạng hạ thấp mực nước sông, phụ thuộc lớn vào lượng xả từ các hồ chứa thủy điện (điển hình là các trạm bơm Đại Định, Bạch Hạc, Liễu Trì, Diên Hồng, Bản Nguyên).

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Việc cấp nước phục vụ làm đất gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia, Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, các cơ quan khoa học và địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch lấy nước và điều hành linh hoạt các đợt lấy nước đạt hiệu quả cao, cụ thể:

1. Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì các đoàn công tác làm việc với địa phương và kiểm tra, đôn đốc tiến độ lấy nước, chỉ đạo điều chỉnh thời gian lấy nước và mực nước hạ du hệ thống sông phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia và các địa phương đã tổ chức xây dựng lịch lấy nước trên cơ sở tính toán cụ thể bằng mô hình toán bảo đảm các tiêu chí chủ yếu (như: khung thời vụ, lịch thủy triều, nhu cầu lấy nước của địa phương, không trùng kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán), bảo đảm tính thực tiễn cao, góp phần tiết kiệm nước từ các hồ chứa thủy điện.

3. Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia đã tổ chức vận hành các nhà máy thủy điện bổ sung nước cho hạ du theo đúng yêu cầu, linh hoạt phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường vận hành tạo điều kiện thuận lợi cho các công trình thủy lợi lấy nước; thông tin điều hành xả nước của Công ty được gửi hằng ngày đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan để phối hợp thực hiện. Tập đoàn Điện lực Việt Nam bảo đảm cung cấp đủ điện cho các trạm bơm hoạt động.

4. Trong thời gian lấy nước, thông tin điều hành xả các hồ chứa thủy điện và dự báo mực nước hệ thống sông Hồng – Thái Bình tại hạ du được Công ty Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện Quốc gia và Trung tâm Dự báo Khí

tượng Thủy văn Quốc gia phối hợp cập nhật liên tục, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều hành xả nước và lấy nước.

5. Các cơ quan báo chí, truyền thông (VTV, VOV, TTXVN, Báo Nông nghiệp và Môi trường, v.v.) đã phối hợp tổ chức tuyên truyền tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình nguồn nước, lịch lấy nước, kết quả lấy nước của từng địa phương và các khuyến cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường góp phần quan trọng vào kết quả lấy nước, thúc đẩy tiến độ lấy nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Nhìn chung, công tác phối hợp, chỉ đạo, điều hành các đợt lấy nước được thực hiện sâu sát, quyết liệt đã góp phần đẩy nhanh tiến độ lấy nước.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Để đạt được những kết quả như trên, bài học kinh nghiệm rút ra trong việc chỉ đạo điều hành như sau:

1. Sự quan tâm chỉ đạo, điều hành sát sao của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các cấp, ngành và địa phương trong khu vực đã đảm bảo đủ nước cho diện tích gieo cấy theo kế hoạch và tiết kiệm nguồn nước xả từ các hồ chứa thủy điện.

2. Việc chủ động xây dựng kế hoạch lấy nước, nạo vét hệ thống kênh mương, cửa lấy nước, và vận hành công trình lấy nước, tận dụng nguồn nước trong thời gian trước và giữa các đợt lấy nước đã tích trữ trong hệ thống kênh mương, ao, đầm, vùng trũng để đưa nước lên ruộng đã đẩy nhanh tiến độ lấy nước.

3. Việc tiếp tục đầu tư các trạm bơm có thể vận hành lấy nước chủ động, hạn chế phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện vẫn là giải pháp hiệu quả nhất trong giai đoạn hiện nay để thích ứng với tình trạng mực nước sông bị hạ thấp. Bên cạnh đó, cần thiết phải tiếp tục rà soát, bổ sung, duy trì hoạt động các trạm bơm đã chiến có khả năng vận hành không phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện, sẵn sàng thích ứng với tình trạng mực nước sông bị hạ thấp bất thường.

4. Sự phối hợp tốt của các cơ quan truyền thông trong việc tuyên truyền sớm và liên tục về lịch điều tiết các hồ thủy điện, tình hình nguồn nước, công tác chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong thời gian lấy nước đã giúp các địa phương nắm bắt được thông tin và chủ động đưa ra phương án lấy nước hiệu quả nhằm đẩy nhanh tiến độ lấy nước và tiết kiệm nguồn nước xả.

5. Mặc dù xâm nhập mặn ở hạ du trong các đợt lấy nước năm nay thấp hơn một số năm gần đây, các địa phương vẫn cần phải tăng cường công tác giám sát và phải có giải pháp khẩn cấp thích ứng trước mắt và lâu dài đối với tình

trạng xâm nhập mặn ở vùng hạ du đang và khả năng sẽ tiếp tục biến động bất lợi trong thời gian tới, đặc biệt đối với Thành phố Hải Phòng.

6. Với tác động hạ thấp mực nước, việc vận hành các hồ chứa thủy điện theo quy định Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Hồng (Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 740/QĐ-TTg ngày 17/6/2019, số 922/QĐ-TTg ngày 14/5/2025) không đảm bảo cho công trình thủy lợi lấy nước trong mùa kiệt, đặc biệt trong giai đoạn tưới dưỡng lúa, nên cần được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, tăng cường lưu lượng vào các kỳ triều cường để dâng mực nước và đẩy mặn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kết quả lấy nước thực tế vụ Đông Xuân 2025-2026 năm nay đạt hiệu quả so với kế hoạch ban đầu. Để bảo đảm yêu cầu phục vụ sản xuất và dân sinh, vừa bảo đảm tiết kiệm nước để phát điện trong điều kiện nguồn nước ngày càng khó khăn, đồng thời giảm dần sự phụ thuộc vào dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Các bộ, ngành và địa phương liên quan tiếp tục quản lý chặt chẽ tình trạng khai thác cát lòng sông thuộc lưu vực sông Hồng – Thái Bình để hạn chế việc hạ thấp, biến đổi lòng dẫn, không gây tiếp tục hạ thấp mực nước sông; có hình thức động viên khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tổ chức có đóng góp cụ thể, trực tiếp vào kết quả điều tiết nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 theo quy định.

2. Các địa phương gặp khó khăn về nguồn nước, tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả lấy nước của các công trình thủy lợi dọc sông bị ảnh hưởng của tình trạng hạ thấp mực nước và xâm nhập mặn. Cụ thể một số nội dung cần quan tâm ở một số địa phương:

a) Thành phố Hà Nội: Tiếp tục có giải pháp khẩn cấp xây dựng công trình chủ động lấy nước vào hệ thống thủy lợi sông Nhuệ, bảo đảm cung cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp và hỗ trợ giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước trong hệ thống thủy lợi.

b) Tỉnh Phú Thọ: Khẩn trương thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các trạm bơm Đại Định, Bạch Hạc, Liễu Trì, Diên Hồng, Bản Nguyên bảo đảm chủ động vận hành ít phụ thuộc dòng chảy bổ sung từ các hồ chứa thủy điện. Có kế hoạch tổng thể nâng cấp, sửa chữa các trạm bơm dọc các lưu vực sông đang bị khó khăn về nguồn nước do việc hạ thấp lòng dẫn các sông.

c) Thành phố Hải Phòng: Tiếp tục đánh giá chi tiết tác động của xâm nhập mặn đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi; có giải pháp thích ứng với tình trạng xâm nhập mặn gia tăng trước mắt và lâu dài. Nghiên cứu giải pháp

thực hiện việc tách riêng nguồn nước cung cấp cho sản xuất nông nghiệp và nguồn nước sinh hoạt từ các hệ thống thủy lợi.

3. Các địa phương tăng cường hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống thủy lợi trên địa bàn, đặc biệt là làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, bảo đảm nâng cao hiệu quả khai thác và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- PTTg Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: CT, TC, KH-CN;
- UBND, Sở NN&MT các tỉnh, TP TD ĐB-BB;
- Cục Khí tượng thủy văn;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Công ty Vận hành HTĐ và TTĐ Quốc gia;
- Cục Trồng trọt và BVTV;
- Cục Quản lý TNN;
- Các Công ty KTCTTL liên tỉnh;
- Trung tâm QH và TT TNN quốc gia;
- Viện QHTL;
- Lưu VT, TL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I**DIỄN BIẾN MỨC NƯỚC, KHẢ NĂNG VẬN HÀNH TẠI MỘT SỐ CỬA LẤY NƯỚC CHÍNH***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Công trình	Mức nước thiết kế/yêu cầu (m)	Đợt 2 (từ 16/1-20/1/2026)		Đợt 2 (từ 29/1-4/2/2026)	
			Mức nước trung bình cả đợt (m)	Khả năng lấy nước	Mức nước trung bình cả đợt (m)	Khả năng lấy nước
1	Trung Hà đã chiến	2,50	4,41	Tốt	3,93	Tốt
2	Bạch Hạc cũ	6,05	2,91	Không lấy được	2,89	Không lấy được
3	Bạch Hạc mới	2,50		Tốt		Tốt
4	Đại Định cũ	5,57	2,63	Không lấy được	2,54	Không lấy được
5	Đại Định mới	2,00		Tốt		Tốt
6	Phù Sa mới	0,00	2,09	Tốt	2,07	Tốt
7	Cầm Đình	5,35	2,05	Không lấy được	2,01	Không lấy được
8	Thanh Điền	0,00	1,98	Tốt	2,05	Tốt
9	Đan Hoài	1,08	1,76	Tốt	1,79	Tốt
10	Liên Mạc	3,77	1,59	Không lấy được	1,63	Không lấy được
11	Áp Bắc	2,80	1,74	Không lấy được	1,78	Không lấy được
12	Áp Bắc đã chiến	0,5		Tốt		Tốt
13	Long Tửu	2,58	1,19	Không lấy được	1,38	Không lấy được
14	TV Hà Nội	≥1,60	1,61		1,68	
15	Xuân Quan	1,85	1,56	Vận hành được	1,69	Tốt
16	Hồng Vân	1,00	4,41	Tốt	1,46	Tốt

Phụ lục II**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÓ NƯỚC PHỤC VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026,
KHU VỰC TRUNG DU VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

TT	Tỉnh, thành phố	Kế hoạch lấy nước vụ Xuân 2025-2026	Kết thúc Đợt 1		Trước Đợt 2		Kết thúc Đợt 2	
			Ngày 20/1/2026		Ngày 28/1/2026		Ngày 04/2/2026	
			Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH	Tổng số (ha)	% so với KH
1	Phú Thọ	63.980	35.525	55,53	49.952	78,07	61.284	95,79
2	Bắc Ninh	26.801	4.806	17,93	12.960	40,00	22.736	84,83
3	Hà Nội	80.283	23.295	29,02	25.095	31,26	57.447	71,56
4	Hưng Yên	97.400	49.346	50,66	85.655	87,94	93.822	96,33
5	Hải Phòng	78.500	36.266	46,20	61.892	78,84	70.365	89,64
6	Ninh Bình	134.500	97.535	72,52	121.260	90,00	131.356	97,66
	Tổng cộng	481.464	246.773	51,25	356.814	74,11	437.010	90,77